

Số: /KH-THQT

Quảng Thanh, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/HU ngày 30/6/2023 của Ban chấp hành đảng bộ huyện Thủy Nguyên về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thủy Nguyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;
- Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của BGD và ĐT quy định về quản lý hoạt động giáo dục KNS và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;
- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành Chương trình GDPT cấp tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 05 năm 2024 về việc Hướng dẫn Lồng ghép nội dung quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BGDĐT ngày 04/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1,2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ Quyết định 4246/QĐ – BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học;
- Căn cứ Quyết định số 2826 /QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;
- Căn cứ các Công văn 681; Công văn 3818; Công văn 3866; Công văn 3539; Công văn 3535; Công văn 861; Công văn 1315; Công văn 3036 của Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ công văn số 909/BGDĐT- GDTH ngày 8/3/2023 của BGDĐT về việc HD tổ chức các hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục tiểu học;
- Căn cứ công văn số 3899/BGDĐT- GDTH ngày 30/7/2024 của BGDĐT về việc HD triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;
- Căn cứ công văn 2345 của BGD&ĐT-GDTH ngày 7 tháng 6 năm 2021 của BGD và đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng KHGD của nhà trường cấp Tiểu học;
- Thực hiện Kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2024- 2025 của Bộ GD&ĐT, nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Hải Phòng, của PGD&ĐT Thủy Nguyên, trường Tiểu học Quảng Thanh xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 -2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế - xã hội: Những năm gần đây đời sống nhân dân có nhiều cải thiện. Tình hình an ninh chính trị xã hội khá ổn định.
- Đa số cha mẹ học sinh có trình độ và hiểu biết xã hội, quan tâm đến con, nhiệt tình ủng hộ các phong trào giáo dục của lớp, của nhà trường.
- Phong trào giáo dục địa phương phát triển, các trường mầm non, tiểu học, THCS đều đạt chuẩn Quốc gia.

1.2. Khó khăn

- Học sinh tự trường muộn, thầy và trò chưa có cơ hội làm quen nhất là học sinh lớp 1 còn bỡ ngỡ nhiều sau 3 tháng nghỉ hè.
- Tâm lý lo lắng của phụ huynh học sinh khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Đa số phụ huynh là công nhân của khu công nghiệp, việc quan tâm, giám sát con em về học tập chưa thường xuyên; đời sống kinh tế của nhiều PHHS còn gặp khó khăn, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi cha hoặc mẹ, bố mẹ bỏ nhau phó thác cho ông bà nuôi dưỡng, chăm sóc. Học sinh có biểu hiện tăng động, tự kỷ ngày càng tăng so với những năm học trước.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Năm học 2024 -2025, nhà trường có 28 lớp với 1017 học sinh. Trung bình 36,3 học sinh/lớp vượt quá qui định Điều lệ trường Tiểu học 1,3 học sinh.

Trong đó:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	NỮ	HSKT	KK	Bán trú	Ghi chú
1	6	214	88			73	
2	6	217	93	3		33	
3	4	168	78		4	27	
4	6	215	107	2	2	23	
5	6	203	97	1	6	15	
Tổng	28	1017	463	6	12	170	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Những điểm mạnh

- Trường có 50 CB-GV. Biên chế: 45 biên chế, 5 hợp đồng. Tỷ lệ nữ: 95,6%. Trong đó BGH: 03 đồng chí, TPT 01 đồng chí và 41 giáo viên dạy văn hóa đạt tỷ lệ 1,46. (Trong đó GV văn hóa 36, GV Mỹ thuật 02, GV Âm nhạc 01, GV Ngoại ngữ 02) đảm bảo dạy đủ các môn học theo phân phối chương trình.

- Trình độ đào tạo:

+ Thạc sĩ: 7 đ/c.

+ Đại học: 38 đ/c.

- Tập thể nhà trường luôn giữ mối đoàn kết nội bộ, luôn đồng lòng và quyết tâm cao để thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Ban giám hiệu có trình độ, năng lực, năng động và sáng tạo trong công việc đảm bảo đủ điều kiện và các yếu tố để lãnh đạo nhà trường. Công tác tổ chức quản lý của BGH sâu sát, thực chất và đổi mới.

- Đội ngũ giáo viên đang ngày một trẻ hóa. Năm học 2024 - 2025 trường có 14 giáo viên trẻ có khả năng tiếp cận với chương trình GDPT mới và ứng dụng tốt CNTT trong dạy học.

- Đội ngũ tổ trưởng chuyên môn là giáo viên dạy giỏi cấp thành phố đã có kinh nghiệm lâu năm trong công tác chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên trẻ năng động, có trình độ CNTT tốt và tiếp cận nhanh với chương trình GDPT 2018, với chuyển đổi số,...

- Sử dụng nguồn tài chính có hiệu quả, công khai, minh bạch. Các chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

- Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi

việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tạo điều kiện cho con em được học 10 buổi/tuần, 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

2.2.2. Những điểm yếu

- Còn 05 giáo viên hạn chế về trình độ tin học và ứng dụng công nghệ thông tin chiếm tỉ lệ 11,3%.
- Năm học 2024 - 2025 còn 04 học sinh chưa hoàn thành môn học chiếm 0,4 % (chủ yếu tập trung ở lớp 1)

2.2.3. Cơ hội

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo; sự tin tưởng và ủng hộ của phụ huynh học sinh.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường.
- Trường mới được xây dựng từ năm 2015 đến nay và đưa vào sử dụng 02 dãy nhà 3 tầng gồm 27 phòng học và mới xây 1 dãy 2 tầng 4 phòng học khu B. Diện tích mỗi phòng học là 70 m² đảm bảo rộng rãi, thoáng mát, đủ không gian để học sinh hoạt động trong lớp.
- Năm học 2024- 2025, nhà trường được xây mới dãy nhà 3 tầng 12 phòng học, cải tạo hệ thống sân, hệ thống rãnh thoát nước phần diện tích đất mở mới khoảng 1000m², lắp đặt hệ thống PCCC theo đầu tư xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, nhà trường chỉnh sửa, điều chỉnh khu hiệu bộ, phòng chức năng, hiệu bộ để đáp ứng trường chuẩn Quốc gia.
- Tài chính được cấp đủ để chi thường xuyên và chi nghiệp vụ.

2.2.4. Thách thức

- Năm học 2024 - 2025 nhà trường còn thiếu 01 giáo viên dạy Tiếng Anh để đảm bảo học sinh khối 5 được học 4 tiết /tuần, thiếu giáo viên dạy các môn Tin học và nhân viên phục vụ (*Văn thư, thủ quỹ, thư viện- thiết bị*).
- Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất chương trình GDPT 2018”; nhiều giáo viên kiêm nhiệm, một số giáo viên chuyển đổi, cao tuổi gặp khó khăn trong đổi mới phương pháp dạy học.
- Năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều, nhiều giáo viên

dạy lâu năm đã quen với phương pháp dạy học cũ nên việc tiếp cận với phương pháp dạy học mới và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn chậm, còn nhiều hạn chế.

- Địa bàn xã trải rộng, trường chia tách thành 2 khu cách xa nhau, một số bộ phận phụ huynh thiếu quan tâm đến việc học hành của con em nên ít nhiều đã ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

- Diện tích đất nhà trường còn chật hẹp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chưa có các phòng chức năng hiệu bộ, ít cây xanh bóng mát, thiếu hệ thống tường rào 3 mặt,...

- Thiết bị dạy học chưa được cấp đủ. Nhân viên phụ trách thiết bị thư viện kiêm nhiệm nên việc quản lý sắp xếp phòng thư viện chưa khoa học, không được bảo trì thường xuyên, học sinh và giáo viên chưa được thường xuyên nghiên cứu và đọc sách tại thư viện.

- Năm học 2024- 2025 là năm tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18 của Ban chấp hành Đảng bộ về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thủy Nguyên đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó hướng tới việc xây dựng trường học tiên tiến, lớp học thông minh; là năm triển khai mạnh mẽ về giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng công dân số, chuyển đổi số, quản lý hồ sơ điện tử,...

- Thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

- Ngoài các tiết học Hoạt động trải nghiệm hàng tuần: trong năm học nhà trường và các lớp sẽ tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm dã ngoại ngoài nhà trường để trang bị các kỹ năng cần thiết cho HS.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; CSVC thực hiện bán trú

- CSVC, thiết bị dạy học:

- + Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp.

- + Xây dựng 01 phòng học thông minh đáp ứng dạy học chương trình GDPT 2018 và để GV tiếp cận SHCM theo hướng đổi mới. Đầu tư CSVC, trang thiết bị, lắp điều hòa, trải thảm và mua bổ sung bàn ghế, sách, truyện phòng đọc thư viện để thu hút học sinh đọc sách.

- + Trường có 2 dãy nhà 3 tầng khu A khang trang sạch đẹp với các phòng

học rộng rãi, mới được xây dựng và đưa vào sử dụng, có đầy đủ bàn ghế 2 chỗ ngồi đảm bảo đúng quy chuẩn dành cho HS tiểu học, hệ thống đèn chiếu sáng, màn hình rèm che nắng, khuôn viên có cây hoa xanh, sạch đẹp, bắt mắt, hiện đại.

+ Khu B có dãy nhà 2 tầng 4 phòng học mới xây, 1 dãy 2 tầng 8 phòng học và 1 dãy nhà cấp bốn 1 tầng, khu nhà vệ sinh GV và HS đã xuống cấp.

+ 100% các lớp học có máy tính, ti vi, đèn chiếu, mạng Wifi sóng khỏe đáp ứng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GD.

+ Trường có 12 phòng học lớp 1,2 lắp bảng chống lóa có hệ thống trượt đẩy lắp ti vi ở giữa tiện lợi cho việc dạy và học.

+ Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phục vụ nhân dân tổ chức ăn bán trú cho HS.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

Tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục theo điều 5,14, 99 của Luật giáo dục 2019 “Tất cả học sinh được học các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc”.

Thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số, Tiếp tục tập trung chỉ đạo triển khai tốt hệ thống CSDL ngành, học bạ số và quản lý hồ sơ chuyên môn trên không gian mạng, phục vụ cho việc đổi mới công tác quản lý.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo các chuẩn quy định.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Nâng cao năng lực viết văn cho học sinh Tiểu học” đảm bảo đúng năng lực của từng giáo viên và từng học sinh theo lộ trình hàng năm.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm công tác truyền thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

Tiếp tục tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học.

Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, triển khai dạy học Ngoại ngữ 1. Khuyến khích các trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy ngoại ngữ có yếu tố nước ngoài.

Chú trọng các hoạt động thể chất nâng cao sức khỏe cho học sinh, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động ngoài giờ học chính khóa. Phối hợp chỉ đạo công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong các nhà trường,...

Xây dựng trường học Hạnh phúc. Rèn thói quen, ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường Xanh - Sạch - Đẹp. Học sinh có ý thức phân loại rác thải cả ở trong và ngoài nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% HS hoàn thành chương trình lớp học, trong đó:
 - + Môn Toán: Hoàn thành tốt 450/1017 em = 44,2%, Hoàn thành 566/1017 em = 55,8%.
 - + Môn Tiếng Việt: Hoàn thành tốt 460/1017 em = 45,2%, Hoàn thành 556/1017 em = 54,8%.
 - + Các môn học và các hoạt động giáo dục khác đạt 100% Hoàn thành trở lên và vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.
 - + Về kiến thức - kỹ năng: 100% học sinh xếp loại Hoàn thành trở lên.
 - + Về năng lực và phẩm chất có 100% học sinh xếp loại đạt trở lên.
 - + Tổ chức đầy đủ các HĐTN, huy động 100 % học sinh tham gia.
 - + Tổ chức giáo dục kỹ năng sống về PCCC và phòng tránh đuối nước cho 100% học sinh tham gia;
 - + Tăng cường sự hỗ trợ của Ban đại diện CMHS và các nhà hảo tâm đảm bảo HS được hỗ trợ về học tập, đạt yêu cầu về chất lượng giáo dục.
 - + Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo phân phối chương trình.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Tổ chức chuyên đề vui Tết Trung thu: Vui trung thu

Tổ chức chuyên đề Liên hoan Văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

Tổ chức HĐTN: Một ngày làm chủ bộ đội.

Tổ chức Chuyên đề Ngày hội STEM.

Tổ chức chuyên đề Ngày hội thiếu nhi vui khỏe.

Tổ chức Chuyên đề Festival Ngoại ngữ.

Tổ chức Tham quan, tìm hiểu thân thế và sự nghiệp trạng nguyên Lê Ích Mộc, tìm hiểu về đình Bắc, chùa Ruối,...

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

- Thực hiện Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố về ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

Ngày tựu trường:

+ Đối với lớp 1: Thứ 5, ngày 22/8/2024

+ Đối với lớp 2,3,4,5: Thứ 5, ngày 29/8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

Học kỳ I: Từ ngày 6/9/2024 đến trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học).

Học kỳ II: Từ ngày 18/01/2025 đến trước ngày 25/5/2025 (gồm 17 tuần thực học).

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2025

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2025.

- Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn,...).

- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

- Thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học
(Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 1 (Phụ lục 2)

4.2. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 2 (*Phụ lục 2*)

4.3. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 3 (*Phụ lục 2*)

4.4. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 4 (*Phụ lục 2*)

4.5. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*Phụ lục 1.4*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục lớp 5 (*Phụ lục 2*)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sửa lại nền các phòng học bị bong tróc, để đảm bảo lớp học sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- Đóng và sửa chữa lại bàn ghế đảm bảo đủ, đảm bảo mỹ quan, đúng quy chuẩn cho HS ngồi.

- Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điện, quạt, đèn chiếu sáng đảm bảo an toàn. Mua bổ sung, sửa chữa bàn, ghế, lắp quạt và các đồ dùng phục vụ cho học sinh học tập tại trường.

- Bổ sung trải thảm, bàn ghế, sách, truyện, tài liệu phục vụ tiết đọc thư viện, mua bổ sung đồ dùng dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp.

- Đăng kí đảm bảo đủ SGK, tài liệu cho GV, HS để giảng dạy, học tập.

- Vận động XHH xây dựng mô hình lớp học thông minh, thực hiện đưa nội

dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy trong nhà trường. Thực hiện chuyển đổi số (Học bạ điện tử, thư viện số, đưa công nghệ AI vào giảng dạy, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch của BGD.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Kiện toàn các bộ máy tổ chức trong nhà trường.
- Tổ chức phân công nhiệm vụ phù hợp đúng với năng lực của từng GV.
- Liên kết với các trung tâm Ngoại ngữ, KNS, KNHT để triển khai dạy học 10 buổi/tuần hiệu quả.
- Động viên GV tham gia bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ tay nghề, đạt chuẩn và trên chuẩn.
- Tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng GV để thực hiện chương trình GDPT 2018, bồi dưỡng nâng cao trình độ CNTT, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, dạy học STEM, dạy học lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, QP và AN, lý tưởng, lối sống, đạo đức cách mạng,... để thực hiện hiệu quả chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Đối với Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch SHCM toàn trường mỗi tháng 1 lần, tham gia SHCM cụm, huyện, thành phố.
- Duyệt kế hoạch SHCM của các tổ, lựa chọn các chuyên đề tiêu biểu, phù hợp với giai đoạn đổi mới và tiếp cận chương trình GDPT 2018, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng cần được bồi dưỡng của đa số đội ngũ GV. Đặc biệt là các chuyên đề về thực hiện chương trình GDPT 2018, dạy học STEM, lồng ghép GD địa phương, QPAN, về đổi mới phương pháp, thi GV giỏi, về UD CNTT, dạy phòng học thông minh và nâng cao chất lượng giáo dục,...
- Chỉ đạo các buổi SHCM của trường. Lịch SHCM trường vào tuần 4 hàng tháng.

3.2. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Thực hiện tốt công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- Xây dựng kế hoạch SHCM của tổ ít nhất 2 lần/ tháng. Chỉ đạo các buổi SHCM của tổ. Lịch SHCM tổ, khối luân phiên vào sáng thứ 7 tuần 2,3 hàng tháng.
- Tổ chức phân tích bài dạy minh họa và thống nhất vận dụng cho các bài học tiếp theo.

3.3. Đối với giáo viên

a) Giáo viên tham gia dạy tiết minh họa:

- Tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và bắt thăm tiết dạy minh họa chuyên đề.

- Là người được nhà trường lựa chọn hoặc tự nguyện đăng kí nhưng phải đảm bảo sự luân phiên liên tục giữa các giáo viên tham gia dạy minh họa trong năm học.

- GV dạy minh họa thiết kế bài dạy đảm bảo thể hiện nội dung, ý tưởng đã được nhóm thảo luận, thống nhất trong đó GV dạy minh họa được quyền sáng tạo theo ý tưởng cá nhân để hoàn thiện bài dạy minh họa. Trong khi dạy minh họa, nếu xuất hiện tình huống học tập của HS xảy ra không đúng với dự kiến đã thiết kế thì GV dạy minh họa có thể linh hoạt thay đổi ngữ liệu, hình thức, phương pháp dạy học,... cho phù hợp, đáp ứng được việc học của HS nhưng phải đảm bảo về mục tiêu của bài học.

- GV dạy minh họa cần quan sát kĩ việc học của HS, quan tâm đến những khó khăn của từng em để HD, giúp đỡ kịp thời từ đó có giải pháp tốt nhất giúp cho mọi HS được học một cách chủ động và đạt kết quả thực chất.

- GV dạy minh họa tuyệt đối không dạy trước, tập luyện trước cho HS vì mục đích của SHCM theo NCBH không phải để đánh giá xếp loại tiết dạy mà thông qua tiết dạy minh họa để cùng nhau trải nghiệm và học tập từ thực tế.

b) GV dự giờ:

- GV cùng tham gia nghiên cứu và dự giờ một bài học để cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học dựa trên thực tế học tập của HS.

- Người dự giờ đứng ở vị trí thuận lợi có thể quan sát quá trình học tập của HS một cách thuận lợi nhất.

- GV dự giờ quan sát nét mặt cử chỉ, thái độ, các biểu hiện tâm lí, hành vi thể hiện các năng lực, phẩm chất trong mỗi tình huống, ghi lại tình huống học tập đáng quan tâm, suy ngẫm và suy đoán nguyên nhân, đồng thời dự kiến biện pháp giải quyết.

- Dự giờ kết hợp sử dụng các kĩ thuật như nghe, nhìn, suy nghĩ, ghi chép, quay phim, chụp ảnh để có dữ liệu phân tích nhằm trả lời câu hỏi: HS như thế nào? Nguyên nhân dẫn đến thực tế đó? Suy ngẫm những giải pháp làm thế nào để giúp HS học tập tốt hơn?

VI. Tổ chức thực hiện

1. Phân công thực hiện

1.1. Ban giám hiệu

*** *Nhiệm vụ chung***

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn; đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

*** *Hiệu trưởng***

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng;
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

*** *Phó Hiệu trưởng***

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.
- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.
- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.
- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh,

bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

1.2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

- Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

1.3. Giáo viên, nhân viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công (bao gồm kế hoạch năm, chủ đề, tuần, ngày);

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên khung kế hoạch của nhà trường; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; khi điều chỉnh kế hoạch phải có ý kiến thống nhất của tổ trưởng và BGH.

1.4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và các chuyên đề HĐTN của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo khung kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5. Nhân viên Thư viện, thiết bị đồ dùng

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Tiết đọc sách hiệu quả.

- Quy định ngày, giờ mượn - trả thiết bị đồ dùng dạy học phù hợp và khoa học.

2. Công tác kiểm tra (Dự kiến kế hoạch Kiểm tra)

2.1. Kiểm tra thường xuyên các công tác chuyên môn trong nhà trường

- Kiểm tra nề nếp dạy và học của giáo viên và học sinh.
- Kiểm tra việc thực hiện nội quy, quy chế chuyên môn đối với giáo viên.

2.2. Kiểm tra theo chuyên đề

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, hồ sơ của tổ chuyên môn.
- Kiểm tra nghiệp vụ sư phạm.
- Kiểm tra về thực hiện chương trình GDPT 2018; đổi mới PPDH, dạy học STEM, công tác chủ nhiệm, dạy học Tập làm văn cho HS theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất.
- Kiểm tra hồ sơ, chất lượng giờ dạy, đánh giá chất lượng cuối năm của các trung tâm liên kết.
- Kiểm tra hồ sơ của học sinh, chất lượng học sinh.
- Kiểm tra công tác phổ cập.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm tập hợp và báo cáo ban giám hiệu các báo cáo về chất lượng và kết quả giáo dục từ các lớp với yêu cầu đúng kế hoạch, đảm bảo số liệu chính xác, trung thực, khách quan.
- Ban giám hiệu tổng hợp các báo theo kế hoạch của các cấp quản lý và cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm trực tuyến của ngành GD&ĐT.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học Quảng Thanh, năm học 2024-2025. Đề nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- PHT (để chỉ đạo);
- CBGV, TCM (để thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

